TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: **22/01/2019**
V/v "***Ly hôn***"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Mỹ Lệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Thanh Tâm**
2. Ông **Võ Ảnh**

-Thư ký phiên tòa : Bà **Phan Thị Mai** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Cường** - Kiểm sát viên

Ngày 22/01/2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-DS ngày 02/01/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Phạm Thị Tố Ng**, sinh năm 1970.

2. Bị đơn: anh **Vũ Anh H**, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: B, đường x, khu phố y, phường X.A, thị xã L.Kh, tỉnh Đ.N.

(Chị Ng có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2018, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Phạm Thị Tố Ng trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Anh H vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X.A vào năm 2011. Sau khi kết hôn anh chị sống không hạnh phúc do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh chị sống ly thân khoảng hai năm và nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Thị Minh Th sinh ngày 07/5/1992 và Vũ Anh Ph sinh ngày 23/12/1993, các con của anh chị đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm: bản tự khai; sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, giấy khai sinh; giấy đăng ký kết hôn.

- Tại bản tự khai, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Vũ Anh H thống nhất với lời trình bày của chị Ng về việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh khoảng 7 năm nay, nguyên nhân do chị Ng nắm quyền quản lý mọi việc trong gia đình, không chăm lo cho anh khi bệnh hoạn, có quan hệ tình cảm với người khác. Trước đây anh đã từng gửi đơn ly hôn nhưng do luật đạo nên anh rút đơn khởi kiện. Anh xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, không còn tình cảm nhưng vì luật đạo nên anh không đồng ý ly hôn.

Nếu Tòa án chấp nhận cho chị Ng được ly hôn thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ: không có.

- Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: không có.

- Ý kiến của kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ng và anh H ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] Về thủ tục tố tụng**: Do bị đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Tố Ng và anh Vũ Anh H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, kéo dài và ngày càng trầm trọng. Anh chị đều xác định hiện không còn tình cảm, không thể tiếp tục cuộc sống chung, đã ly thân 02 năm nay và không có khả năng hòa giải. Anh H không đồng ý ky hôn chỉ vì luật đạo không cho phép chứ không vì mong

muốn tiếp tục cuộc sống vợ chồng với chị Ng. Nhận thấy giữa anh chị không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Ng ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: các con của anh chị đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: chị Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: anh chị khai không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thị xã Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chị Phạm Thị Tố Ng và anh Vũ Anh H ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Tố Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST trong vụ án ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.Kh theo biên lai thu số 009269 ngày 12/12/2018 thành tiền án phí, chị Ng đã nộp đủ án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TX. Long Khánh;*
- *Lưu án văn ;*
- *Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Mỹ Lệ